

Số: **1122/QĐ-UBND**

Hải Phòng, ngày **19** tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực
văn hóa, thể thao và gia đình trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 05/12/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: số 3978/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2020 về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2020 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; số 632/QĐ-BVHTTDL ngày 04/02/2021 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; số 820/QĐ-BVHTTDL ngày 09/3/2021 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 15/TTr-SVHTT ngày 24/03/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực văn hóa, thể thao và gia đình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức thực hiện việc công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa, thể thao và gia đình; xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 10/02/2020 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa, thể thao và gia đình trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4
- VPCP; Bộ VHTTDL;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- C, PVP UBND TP;
- Đài PT&THHP; Báo HP; Báo ANHP;
- Công TTĐTTP;
- Các phòng: KSTTHC, VX; NC&KTGS;
- CV: KSTTHC2;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

DANH MỤC

Thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa, thể thao và gia đình
trên địa bàn thành phố Hải Phòng (123 TTHC)

(Kèm theo Quyết định số **1122**/QĐ-UBND ngày **19** / **4**/2021 của Chủ tịch UBND thành phố)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (26 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
		Sở VH TT	UBND thành phố			Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Dịch vụ bưu chính công ích	
A. LĨNH VỰC VĂN HÓA (17 TTHC)								
I. Lĩnh vực Di sản văn hóa (02 TTHC)								
1	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập.	27 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012.
2	Cấp giấy phép khai quật khảo cổ.	02 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012. - Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2008.

II. Lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (05 TTHC)

1	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật.	05 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013.
2	Cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng.	17 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013. - Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2018.
3	Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc.	05 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013.
4	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam.	05 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.
5	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm.	05 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.

III. Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn (03 TTHC)

1	Tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	03 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VH TT	Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 - Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016
2	Tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp	13 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020.

	toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)						quả	
3	Tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	13 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020.

IV. Lĩnh vực Văn hóa cơ sở (04 TTHC)

1	Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.	08 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014.
2	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam.	08 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VH TT	3.000.000 đ/giấy phép		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Quảng cáo năm 2012; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06/12/2013; - Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016; - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019.
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam.	08 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VH TT	1.500.000 đ/giấy phép		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Quảng cáo năm 2012; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06/12/2013; - Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016;

								- Thông tư . số 35/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/11/2018; - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019.
4	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam.	08 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VHTT	1.500.000 đ/ giấy phép		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Quảng cáo năm 2012; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06/12/2013; - Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016; - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019.

V. Lĩnh vực Thư viện (03 TTHC)

1	Thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	13 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019.; - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020; - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020.
2	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	13 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019.; - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020; - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020.
3	Thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện	13 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019.; - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP

	đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam							ngày 18/8/2020; - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020.
B. LĨNH VỰC GIA ĐÌNH (06 TTHC)								
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.	27 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/2/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.	13 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VHTT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
3	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.	18 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/2/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.	27 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở VHTT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/2/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày

								16/3/2010; - Thông tư số. 23/2014/TT- BVHTTDL ngày 22/12/2014.
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.	13 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
6	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.	18 ngày làm việc	02 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/2/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.

C. LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO (03 TTHC)

1	Đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	07 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Sở VHTT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao; - Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014.
2	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức.	07 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Liên đoàn thể thao quốc gia	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.
3	Đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức.	07 ngày làm việc	03 ngày làm việc	Liên đoàn thể thao thành phố	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO (72 TTHC)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Dịch vụ bưu chính công ích	

A. LĨNH VỰC VĂN HÓA (34 TTHC)

I. Lĩnh vực Di sản văn hóa (12 TTHC)

1	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.	30 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010; - Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 19/2/2004; - Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07/6/2011.
2	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương.	20 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012.
3	Xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập.	15 ngày làm việc	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012.
4	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.	30 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn

						quả	hóa năm 2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012; - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018.
5	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích.	100 ngày làm việc	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010; - Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2010.
6	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật.	100 ngày làm việc	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010; - Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2010.
7	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật.	15 ngày làm việc	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018.
8	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật.	05 ngày làm việc	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018.
9	Cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích.	05 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn

						quả	hóa năm 2009; - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012.
10	Cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích.	05 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016.
11	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích.	10 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016. - Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012; - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018.
12	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích.	05 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Di sản văn hóa năm 2001; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009; - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018.

II. Lĩnh vực Điện ảnh (02 TTHC)

1	Cấp giấy phép phổ biến phim.	15 ngày làm việc	Sở VH TT	Thông tư 289/2016/TT-BTC	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Điện ảnh năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh năm 2009; - Nghị định số 54/2010/NĐ-CP ngày 21/5/2010; - Thông tư số 11/2011/TT-BVHTTDL ngày 19/9/2011; - Quyết định số 36/QĐ-BVHTTDL ngày 24/4/2008; - Quyết định số 49/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 09/7/2008; - Thông tư số 289/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016.
2	Cấp giấy phép phổ biến phim.	15	Sở	Thông	Mức	Nộp	- Luật Điện ảnh năm 2006;

	biên phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu).	ngày làm việc	VHTT	tư 122/2013/TT-BTC	độ 3	hồ sơ và trả kết quả	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh năm 2009; - Nghị định số 54/2010/NĐ-CP ngày 21/5/2010; - Thông tư số 20/2013/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2013; - Quyết định số 49/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 09/7/2008; - Thông tư số 122/2013/TT-BTC ngày 28/8/2013.
--	--	---------------	------	--------------------	------	----------------------	---

III. Lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (07 TTHC)

1	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật.	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013; - Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2018.
2	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ.	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013; - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019.
3	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.
4	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.
5	Cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.
6	Cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.

7	Thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm.
---	--	------------------	----------	-------	----------	--------------------------	--

IV. Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn (01 TTHC)

1	Ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	05 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020
---	---	------------------	----------	-------	----------	--------------------------	---

V. Lĩnh vực Văn hóa cơ sở (06 TTHC)

1	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke.	05 ngày làm việc	Sở VH TT	Thông tư số 01/2021/TT-BTC		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019; - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021.
2	Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	05 ngày làm việc	Sở VH TT	Thông tư số 01/2021/TT-BTC		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019; - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021.
3	Cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	04 ngày làm việc	Sở VH TT	Thông tư số 01/2021/TT-BTC		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019; - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021.
4	Cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	04 ngày làm việc	Sở VH TT	Thông tư số 01/2021/TT-BTC		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019; - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021

5	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn.	05 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Quảng cáo năm 2012; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013; - Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06/12/2013.
6	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo.	15 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 4	Nộp hồ sơ và trả kết quả	Luật Quảng cáo năm 2012.

VI. Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa (05 TTHC)

1	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.	02 ngày làm việc	Sở VH TT	Thông tư số 260/2016/TT-BTC	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012; - Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012; - Thông tư 260/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018.
2	Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức.	15 ngày làm việc	Sở VH TT	Thông tư số 260/2016/TT-BTC	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012; - Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012; - Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2016; - Thông tư 260/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016; - Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018.
3	Phê duyệt nội dung tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu.	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Thông tư số 260/2016/TT-BTC	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014; - Thông tư số 260/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016. - Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11/9/2018.
4	Phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu.	45 ngày làm việc	Sở VH TT	Thông tư số 289/2016/TT-BTC	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014; - Thông tư số 289/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016. - Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11/9/2018.
5	Xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí	10 ngày làm	Sở VH TT	Thông tư số 288/2016/	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả	- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014;

	nhập khẩu.	việc		TT-BTC		kết quả	- Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016; - Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11/9/2018.
--	------------	------	--	--------	--	---------	--

VII. Lĩnh vực Quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ (01 TTHC)

1	Cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ.	05 ngày làm việc	Sở VH TT	Không	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BVHTTDL-BCA ngày 30/12/2014; - Thông tư số 30/2012/TT-BCA ngày 29/5/2012; - Thông tư số 06/2015/TT-BVHTTDL ngày 08/7/2015.
---	---	------------------	----------	-------	----------	--------------------------	---

B. LĨNH VỰC GIA ĐÌNH (06 TTHC)

1	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ về chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình.	Không	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010.
2	Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.	Không	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010.
3	Cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình.	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
4	Cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình.	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010. - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
5	Cấp Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình.	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009;

						quả	- Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010. - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
6	Cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình.	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010. - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.

C. LĨNH VỰC THỂ DỤC, THỂ THAO (32 TTHC)

1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao. - Thông tư số 04/2019/TT-BVHTTDL ngày 17/7/2019 ban hành Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện, danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018.
2	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Mức độ 3	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 04/2019/TT-

							BVHTTDL ngày 17/7/2019 ban hành Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện, danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018.
3	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận.	05 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; - Thông tư số 04/2019/TT-BVHTTDL ngày 17/7/2019 ban hành Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện, danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
4	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng.	05 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018.
5	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga.	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018;

				HĐND			- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 11/2016/TT-BVHTTDL ngày 08/11/2016; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
6	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND		Nộp hồ sơ và trả kết quả	-- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 12/2016/TT-BVHTTDL ngày 05/12/2016; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
7	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông						- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 09/2017/TT-BVHTTDL ngày 29/12/2017; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;

8	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 10/2017/TT-BVHTTDL ngày 29/12/2017; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
9	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 02/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/01/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
10	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, lặn	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 03/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/01/2018;

						- Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
11	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billards & Snooker	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 04/2018/TT-BVHTTDL ngày 22/01/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
12	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 05/2018/TT-BVHTTDL ngày 22/01/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa

						đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 04/2019/TT-BVHTTDL ngày 17/7/2019 ban hành Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện, danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm. - Thông tư số 06/2018/TT-BVHTTDL ngày 30/01/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
14	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 07/2018/TT-BVHTTDL ngày 30/01/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
15	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 08/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;

16	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 09/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2019; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
17	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 10/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
18	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 11/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018; - Nghị quyết số

						45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
19	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Nghị quyết số 45/2018 /NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 12/2018/TT-BVHTTDL ngày 07/02/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Nghị quyết số 45/2018 /NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 13/2018/TT-BVHTTDL ngày 08/02/2018. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
21	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Nghị quyết số 45/2018 /NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 14/2018/TT-BVHTTDL ngày 09/3/2018;

							- Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
22	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Môn tô nước trên biển	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 04/2019/TT-BVHTTDL ngày 17/7/2019 ban hành Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện, danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm. - Thông tư số 17/2018/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
23	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 18/2018/TT-BVHTTDL ngày 20/3/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
24	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	07 ngày làm việc	Sở VH TT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết

						một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 19/2018/TT-BVHTTDL ngày 20/3/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
25	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 20/2018/TT-BVHTTDL ngày 03/4/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
26	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 21/2018/TT-BVHTTDL ngày 05/4/2018 ban hành Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện, danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm. - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
27	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018;

				HĐND		- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 04/2019/TT-BVHTTDL ngày 17/7/2019 ban hành Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện, danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm. - Thông tư số 31/2018/TT-BVHTTDL; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
28	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 27/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/9/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
29	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 04/2019/TT-BVHTTDL ngày 17/7/2019 ban hành Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có

						người hướng dẫn tập luyện, danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm. - Thông tư số 29/2018/TT-BVHTTDL ngày 28/9/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
30	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND		Nộp hồ sơ và trả kết quả - Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 04/2019/TT-BVHTTDL ngày 17/7/2019 ban hành Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện, danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm. - Thông tư số 28/2018/TT-BVHTTDL ngày 26/9/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
31	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	07 ngày làm việc	Sở VHTT	Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND		Nộp hồ sơ và trả kết quả - Luật Thể dục, thể thao năm 2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 32/2018/TT-BVHTTDL ngày 05/10/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018.
32	Cấp giấy chứng nhận	07	Sở	Nghị		Nộp - Luật Thể dục, thể thao năm

	đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	ngày làm việc	VHTT	quyết số 45/2018 /NQ-HĐND		hồ sơ và trả kết quả	2006; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao năm 2018; - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thể dục thể thao; - Thông tư số 04/2019/TT-BVHTTDL ngày 17/7/2019 ban hành Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện, danh mục hoạt động thể thao mạo hiểm. - Thông tư số 34/2018/TT-BVHTTDL ngày 02/11/2018; - Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018;
--	--	---------------	------	---------------------------	--	----------------------	---

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN (18 TTHC)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công mức độ 3,4	Dịch vụ bưu chính công ích	
A. LĨNH VỰC VĂN HÓA (12 TTHC)							
I. Lĩnh vực Văn hóa cơ sở (09 TTHC)							
1	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.	10 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014.
2	Công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.	05 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011.
3	Công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.	05 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011.
4	Công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.	05 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013.
5	Công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.	05 ngày làm	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013.
6	Xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm.	05 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018.
7	Xét tặng Giấy khen	05	UBND	Không		Nộp	Nghị định số

	Khu dân cư văn hóa.	ngày làm việc	cấp Huyện			hồ sơ và trả kết quả	122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018.
8	Đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện.	20 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội
9	Thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện.	15 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội

II. Lĩnh vực Thư viện (03 TTHC)

1	Thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	15 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thư viện năm 2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020; - Thông tư số 01/2020/TT- BVHTTDL ngày 22/5/2020.
2	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	15 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thư viện năm 2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020; - Thông tư số 01/2020/TT- BVHTTDL ngày 22/5/2020.
3	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	15 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thư viện năm 2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020; - Thông tư số 01/2020/TT- BVHTTDL ngày 22/5/2020.

B. LĨNH VỰC GIA ĐÌNH (06 TTHC)

1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.	30 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.	15 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
3	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.	20 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.	30 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.	15 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.

6	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.	20 ngày làm việc	UBND cấp Huyện	Không	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; - Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009; - Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010; - Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014.
---	--	------------------	----------------	-------	--------------------------	--

**D. DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ (07 TTHC)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công mức độ 3,4	Dịch vụ bưu chính công ích	
A. LĨNH VỰC VĂN HÓA, GIA ĐÌNH (06 TTHC)							
I. Lĩnh vực Văn hóa cơ sở (01 TTHC)							
1	Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	15 ngày làm việc	UBND cấp Xã	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018.
II. Lĩnh vực Gia đình (02 TTHC)							
1	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm.	05 ngày làm việc	UBND cấp Xã	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018.
2	Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa.	05 ngày làm việc	UBND cấp Xã	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018.
III. Lĩnh vực Thư viện (03 TTHC)							
1	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	15 ngày làm việc	UBND cấp Xã	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thư viện năm 2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020; - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020.
2	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	15 ngày làm việc	UBND cấp Xã	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thư viện năm 2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020; - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020.

3	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	15 ngày làm việc	UBND cấp Xã	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thư viện năm 2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020; - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020.
B. LĨNH VỰC THỂ DỤC, THỂ THAO (01 TTHC)							
1	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở.	07 ngày làm việc	UBND cấp Xã	Không		Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Thể dục, Thể thao năm 2006; - Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007; - Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011.